BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2024/TT-BNNPTNT	*Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2024*

THÔNG TƯ

Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam, Danh mục thuốc thú y cấm sử dụng tại Việt Nam và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2024/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành bảng mã số HS đối với Danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thú y;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam, Danh mục thuốc thú y cấm sử dụng tại Việt Nam và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2024/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành bảng mã số HS đối với Danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này:

1. Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam (Phụ lục I).

2. Danh mục thuốc thú y cấm sử dụng tại Việt Nam (Phụ lục II).

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2024/TT-BNNPTNT ngày 02/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành bảng mã số HS đối với Danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Sửa đổi, bổ sung thứ tự 5, phần B Danh mục bảng mã số HS đối với nguyên liệu làm thuốc thú y tại Mục 18, Phụ lục I về Bảng mã số HS đối với Danh mục thuốc thú y, nguyên liệu thuốc thú y được phép nhập khẩu, lưu hành tại Việt Nam như sau:

TT	Loại hàng	Mô tả hàng hóa	Mã số HS
5	Thuốc trị kí sinh trùng, ruồi, muỗi	Piperazine citrate	2933.59.90
		Amitraz	2925.29.00
		Piperonyl Butoxide	2932.99.00
		Carnidazole	2933.29.00
		Mebendazole và parbendazole	2933.99.10
		Levamisole, Azamethiphos	2934.99.90
		Ivermectin	2932.20.90
		Triclabendazole	2933.99.90
		Praziquantel	2933.59.90
		Albendazole	2933.99.90
		Permethrin,	2916.20.00
		Closantel	2926.90.00
		Rafoxanide	2924.29.90
		Febantel	2930.90.90
		Nitroxynil, Deltamethrin, Cypermethrin	2926.90.00
		Fipronil	2933.19.00

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 01 năm 2025.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 10/2016/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành, cấm sử dụng ở Việt Nam, công bố mã HS đối với thuốc thú y nhập khẩu được phép lưu hành tại Việt Nam.

3. Cục Thú y tổng hợp, công khai trên Cổng thông tin điện tử của Cục Thú y và Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia thuốc thú y:

a) Danh sách các sản phẩm thuốc thú y đã được cấp Giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y tại Việt Nam;

b) Danh sách các sản phẩm thuốc thú y bị thu hồi Giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y tại Việt Nam.

4. Cục trưởng Cục Thú y, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Thú y) để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phùng Đức Tiến